

THỊ TRƯỜNG ĐIỆN CẠNH TRANH - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

TS VŨ NGỌC XUÂN

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

ThS NGUYỄN TUẤN ANH

Bộ Tài chính

Thị trường điện tại Việt Nam hiện còn trong tình trạng độc quyền (cả độc quyền mua và độc quyền bán). Trên thị trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) vừa là người mua điện duy nhất đối với các nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện..., đồng thời là bên bán điện duy nhất cho người tiêu dùng. Người tiêu dùng chỉ có một sự lựa chọn là mua điện được bán ra bởi EVN. Trong bài viết này, các tác giả đề cập đến vấn đề thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam dựa trên kinh nghiệm cải cách thị trường điện tại các nước trên thế giới.

Từ khóa: đường cầu (D), đường cung (S), doanh thu cận biên (MR), chi phí cận biên (MC), chi tiêu trung bình (AE), chi tiêu cận biên (ME), Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

COMPETITIVE ELECTRICITY MARKET - INTERNATIONAL EXPERIENCES AND LESSONS FOR VIETNAM

Summary

Electricity market in Vietnam is still in the monopoly situation (both monoposony and monopoly). On the Vietnam electricity market, Vietnam Electricity Group (EVN) is not only the single electricity buyer for hydro power plants, thermal power plants but also the only seller to consumers. Consumers have only choice to buy electricity sold by EVN. In the article, authors mention to the problem of a competitive electricity market in Vietnam based on the experience on electricity market reform of other countries in the world.

Key words: The demand curve (D), supply curve (S), marginal revenue (MR), marginal cost (MC), average expenditure (AE), the marginal expenditure (ME), Vietnam Electricity.

Tổng quan các vấn đề nghiên cứu về thị trường điện cạnh tranh

Thị trường điện cạnh tranh đã được nghiên cứu trong một số công trình trên thế giới. Năm 2001, một phân tích thực nghiệm được thực hiện bởi Steiner (IUCN) đã xem xét tác động của cải cách quy định giá bán lẻ cho khách hàng công nghiệp cũng như tỷ lệ giá điện công nghiệp và giá điện hộ gia đình, bằng cách sử dụng bảng dữ liệu cho 19 nước OECD trong giai đoạn 1986-1996. Trong nghiên cứu của mình, Steiner đã thực hiện một bảng phân tích dữ liệu gồm cả giá điện, tỷ lệ các công trình công nghiệp điện, tỷ lệ năng lực sử dụng và dự trữ điện. Sử dụng các biến này có thể giúp Steiner đo lường cạnh tranh và hiệu quả chi phí của cải cách, bên cạnh đó, xem xét một số cải cách các yếu tố riêng biệt, gồm cải cách lưới điện, bán buôn từ các nhà máy thủy điện, cho phép công ty khác tham gia vào truyền tải và sự tham gia thị trường điện của các công ty tư nhân.

Cũng trong năm 2001, Bacon và Besant-Jones (Anh) đã thử nghiệm hai giả thuyết trong nghiên

cứu của mình: 1- Chính sách quốc gia có ảnh hưởng tích cực tới cải cách thị trường điện; 2- Độ rủi ro quốc gia tương quan âm với cải cách. Kết quả đã hỗ trợ cả hai giả thuyết: hệ số đo lường các chỉ số chính sách và hệ số về rủi ro có những dấu hiệu ảnh hưởng rõ ràng tới cải cách thị trường điện. Ngoài ra, họ phát hiện một số hiệu ứng trong khu vực, các nước Mỹ Latinh và Caribbean có nhiều khả năng để cải cách, trong khi các nước ở Trung Đông và châu Phi khả năng để thực hiện các bước cải cách ít hơn.

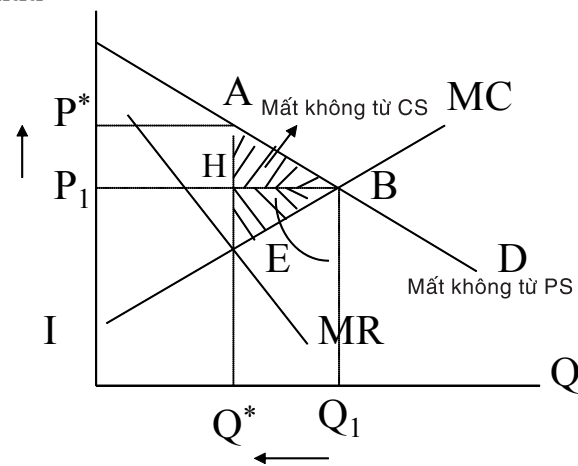
Năm 2003, Ruffin (Mỹ) đã nghiên cứu xử lý các yếu tố quyết định thể chế cạnh tranh, quyền sở hữu và mức độ cải cách trong quá trình cải cách thị trường điện. Các cải cách về thể chế là yếu tố quyết định tạo ra một thị trường điện cạnh tranh, bằng cách sử dụng các biện pháp khác nhau như: độc lập tư pháp, tạo xung đột phân phối và thay đổi nhận thức về kinh tế. Nghiên cứu sử dụng phân tích mật cắt ngang hồi quy OLS của một số mô hình với các quan sát tại 75 quốc gia phát triển và đang phát triển là động lực tạo ra quá trình cải cách của thị trường điện công nghiệp trong những năm 90 của thế kỷ XX tại hầu hết các quốc gia phát triển. Ruffin cũng sử dụng thể chế chính trị để giải thích về việc cải cách thị trường điện và mối quan hệ giữa độc lập tư pháp, sự cạnh tranh và quyền sở hữu khác là mơ hồ (tức là các hệ số thường không đáng kể, hoặc khi đáng kể là dấu hiệu của việc thay đổi giữa các mô hình). Bên cạnh đó, cuộc xung đột phân phối có tương quan với một mức độ cao hơn của độc quyền nhưng mối quan hệ giữa cạnh tranh kinh tế và sở hữu tư nhân nói chung là tích cực. Các kết quả cũng chỉ ra rằng có mối quan hệ giữa độc lập tư pháp và cải cách. Hơn nữa, về mặt kinh tế cho thấy một mối quan hệ tích cực và chủ yếu với cải cách này.

Năm 2004, Hattori và Tsutsui (Nhật Bản) đã tiến hành kiểm tra tác động của cải cách quy định về giá trong điện công nghiệp. Giống với Steiner, nhóm các nhà khoa học đã sử dụng dữ liệu bảng cho 19 quốc gia OECD, nhưng cho giai đoạn 1987-1999 và phát hiện ra rằng, mở rộng bán lẻ có khả năng hạ giá điện công nghiệp, trong khi đồng thời tăng sự khác biệt giá giữa các khách hàng công nghiệp và hộ gia đình, đồng thời đi đến kết luận, cải cách lưới điện không nhất thiết làm giảm giá mà có thể dẫn đến giá cao hơn, cải cách lưới điện tác động vào giá công nghiệp đáng kể về mặt thống kê. Bên cạnh đó, họ nhận thấy rằng việc giới thiệu một nhà bán buôn có sức mạnh thị trường sẽ không nhất thiết làm giảm giá, và có thể thực sự đã dẫn đến mức giá

cao hơn, không có ngoại lệ, đó là thiết lập một sức mạnh bán buôn thị trường dẫn đến có ý nghĩa thống kê là giá điện cao hơn và cũng có thể tăng tỷ lệ giá điện công nghiệp so với giá điện hộ gia đình. Cuối cùng, họ phát hiện ra rằng một phần lớn của sở hữu tư nhân làm giảm giá công nghiệp nhưng có thể không làm thay đổi tỷ lệ giá giữa các khách hàng công nghiệp và hộ gia đình. Đồng thời giới thiệu một thị trường giao ngay bán buôn dẫn đến giá cao hơn là không phù hợp với kỳ vọng từ Steiner.

Năm 2009, Pollitt (Anh) đề cập đến hai nghiên cứu thực nghiệm khác và kiểm tra giá các tác động của cải cách mà sau này Công ty Ernst & Young và Thomas tiếp tục nghiên cứu vào năm 2006. Trong báo cáo nghiên cứu chuẩn bị số liệu cho Chính phủ và Sở Thương mại và Công nghiệp (DTI) của Anh, các nhà khoa học thuộc Công ty Ernst & Young đã sử dụng một mẫu của EU-15 quốc gia và đã cố gắng đưa ra một số gợi ý chính sách cho điện khí đốt với một số lượng lớn các hồi quy đơn giản. Kết quả cho thấy, tự do hóa làm giảm chi phí và cải thiện lợi nhuận; đồng thời thị trường tự do cũng làm tăng biến động giá, thu hút đầu tư và tự do hóa thị trường giúp cho chất lượng điện năng cung cấp tin cậy và an toàn.

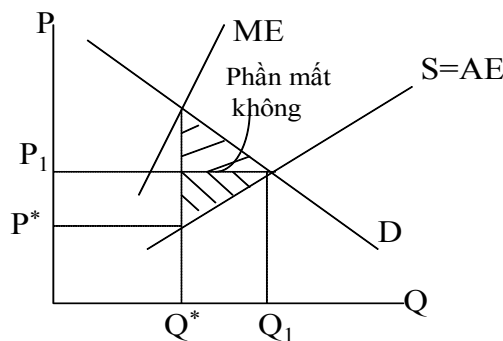
Lý thuyết về thị trường độc quyền bán và độc quyền mua



Hình 1: mô hình thị trường độc quyền bán
(nguồn: Vũ Kim Dũng, Phạm Văn Minh, Giáo trình Kinh tế vi mô, NXB Lao động - Xã hội, 2012)

Hình 1 mô tả thị trường độc quyền bán có đặc điểm: có vô số người mua nhưng chỉ có duy nhất một người bán trên thị trường, sản phẩm không có hàng hóa thay thế gần gũi, thông tin không hoàn hảo và cản trở cho việc gia nhập thị trường là vô

cùng lớn. Hiện nay thị trường điện tại nước ta có đặc điểm của thị trường độc quyền bán, đường cầu D của thị trường điện Việt Nam dốc xuống thể hiện việc muốn bán nhiều điện hơn phải giảm giá, đường doanh thu cận biên MR luôn nằm dưới đường cầu. Để tối đa hóa lợi nhuận, nhà độc quyền bán quyết định sản xuất ở mức sản lượng khi doanh thu cận biên bằng chi phí cận biên, $MR=MC$, vì vậy, nhà độc quyền luôn duy trì giá cao và sản lượng thấp nhằm chiếm thặng dư của người tiêu dùng. Nhà độc quyền bán tạo ra phần mất không (DWL) đối với xã hội. Phần mất không chỉ khoản tiền sẽ biến mất do nhà độc quyền bán tạo ra. Trên hình 1, phần mất không (DWL - Dead Weight Loss) là diện tích phần tam giác gạch chéo bao gồm phần mất không từ thặng dư tiêu dùng (CS - Consumer Suplus) và phần mất không từ thặng dư sản xuất (PS - Producer Surplus).



Hình 2: mô hình thị trường độc quyền mua
(nguồn: Vũ Kim Dũng, Phạm Văn Minh, Giáo trình Kinh tế vi mô, NXB Lao động - Xã hội, 2012)

Hình 2 minh họa thị trường độc quyền mua, thị trường này có đặc điểm: có vô số người bán nhưng chỉ có duy nhất một người mua trên thị trường, sản phẩm không có hàng hóa thay thế, thông tin không hoàn hảo, cản trở rất lớn tới việc gia nhập và rút lui khỏi thị trường. Trong đó, đường cầu của thị trường D dốc xuống, đường cung là đường chi tiêu trung bình (AE), đường chi tiêu cận biên (ME). Để tối đa hóa lợi nhuận, nhà độc quyền mua sẽ quyết định mua ở mức sản lượng Q^* , tại đó $ME=D$, và giá bán là P^* . Như vậy, nhà độc quyền mua sẽ mua với sản lượng và giá thấp hơn so với thị trường cạnh tranh. Nếu thị trường cạnh tranh, sản lượng và giá mua tương ứng là P_1, Q_1 . Như vậy, nhà độc quyền mua cũng tạo ra phần mất không (DWL) đối với xã hội. Thị trường điện tại Việt Nam hiện có đặc điểm của

thị trường độc quyền mua mà EVN là bên mua duy nhất.

Kinh nghiệm vận hành thị trường điện tại một số quốc gia

Mô hình thị trường điện tại Mỹ

Các dịch vụ liên quan đến điện tại Mỹ chủ yếu thuộc sở hữu của nhà đầu tư tư nhân, gọi là IOU nhưng không giống như cấu trúc tích hợp theo chiều dọc ở châu Âu và các quốc gia khác trên thế giới và khác với Việt Nam. Trong năm 1995, tại Mỹ có hơn 195 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ về điện đáp ứng khoảng 511.435 MW, cung cấp 72% năng lượng điện ở khâu bán lẻ và 42% tại khâu bán buôn. Hệ thống điện tại Mỹ hiện đang được Ủy ban điều tiết năng lượng liên bang (FERC) quản lý. Bên cạnh các quy định giá điện trong thị trường bán buôn, Ủy ban còn quy định các điều khoản và điều kiện về cung cấp dịch vụ điện. Ngoài ra còn có sự tham gia của các cơ quan quản lý cấp nhà nước, các cơ quan địa phương như hội đồng thành phố. Bên cạnh việc thiết lập tỷ lệ đầu tư hợp lý cho điện, các cơ quan này còn chịu trách nhiệm lập kế hoạch cho các nhà máy bổ sung, nâng cao chất lượng điện và dịch vụ bán lẻ tại địa phương hay thành lập các trang web hướng dẫn các dịch vụ truyền dẫn mới. Các quy định tại Mỹ về thị trường điện là khác nhau giữa các bang và khác các nước ở châu Âu do một thực tế là, các mạng truyền dẫn trên toàn bộ lãnh thổ Mỹ không có đặc điểm chung của lưới điện quốc gia duy nhất. Thay vào đó, điện tích hợp cấu trúc thẳng đứng dựa trên khu vực. Mô hình thị trường lớn đạt tiêu chuẩn ISO gồm các bang: California, Pennsylvania, New Jersey, Maryland... Tóm lại, thị trường điện tại Mỹ mang đặc trưng của một thị trường cạnh tranh làm tăng chất lượng dịch vụ điện cho người tiêu dùng.

Mô hình thị trường điện tại Anh

Anh là quốc gia đi tiên phong trong tự do hóa thị trường điện mà sau này các nước ở châu Âu học hỏi ban hành các chính sách tự do hóa thị trường điện và nước. Luật Điện lực năm 1989 tại Anh được gọi là quá trình chuyển đổi ngành công nghiệp điện từ Chính phủ sở hữu sang để tư nhân đầu tư nhằm khuyến khích cạnh tranh, cải thiện hiệu quả, khuyến khích sự tham gia nhiều hơn của nhà đầu tư, người lao động... và giảm giá điện cho khách hàng. Đạo luật này có hiệu lực sau khi người tiêu dùng và công chúng chỉ trích thị trường điện tại nước Anh là độc quyền (trước đây chính phủ sở hữu 100% ngành công nghiệp điện). Sau khi Luật Điện lực được

thông qua, các công ty điện nhà nước đã được bán cho các nhà đầu tư mới và có nhiều nhà máy phát điện mới được xây dựng và tham gia bán điện trên thị trường. Những cấu trúc mới này dẫn đến sự hình thành trong kinh doanh điện một thị trường cạnh tranh. Mỗi nhà máy phát điện đấu giá trên thị trường dựa trên dự báo điều hành lưới điện và nhu cầu sử dụng điện thuộc công ty truyền dẫn điện trung ương gửi các đơn vị tạo ra để đáp ứng nhu cầu. Từ đó, dịch vụ phụ trợ và mua bán điện được ký kết hợp đồng. Vì vậy, hiện nay thị trường điện tại Anh là thị trường cạnh tranh và việc có nhiều nhà cung cấp và bán điện góp phần nâng cao chất lượng điện cung ứng trên thị trường.

Mô hình thị trường điện tại Thái Lan

Các nhà máy phát điện ở Thái Lan (EGAT) đã được cổ phần hóa và do Văn phòng chính sách năng lượng quốc gia (NEPO) quản lý. Việc bãi bỏ quy định về độc quyền điện ở Thái Lan do cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997, đòi hỏi sự thay đổi trong chính sách kinh tế vĩ mô của Thái Lan, với việc tư nhân hóa ngành điện và cơ cấu lại nền kinh tế theo điều kiện của IMF. Đây là bước tiến lớn trong quá trình hình thành thị trường điện cạnh tranh với việc cung cấp điện cho khách hàng và các nhà bán lẻ lớn. Trong thị trường cạnh tranh, khách hàng có thể lựa chọn công ty phát điện với giá thấp nhất cùng với nhà điều hành thị trường (MO) và nhà quản trị thanh toán (SA). Mạng lưới truyền dẫn điện vẫn còn độc quyền sở hữu và duy trì bởi nhà điều hành riêng biệt (EGAT-T). Thái Lan quy định cơ quan quản lý độc lập (IRB) để đảm bảo tạo mức giá điện hợp lý. Thị trường điện cạnh tranh cho phép nhà sản xuất điện ở Thái Lan bán điện trực tiếp cho khách hàng của mình thông qua sổ giao dịch điện (được thành lập trong giai đoạn 2001-2003). Từ năm 2003, thị trường bán buôn cạnh tranh đã được thành lập, do đó tạo ra sự cạnh tranh bán lẻ điện. Sổ giao dịch điện tạo cơ chế để nhà bán buôn với giá thầu thấp nhất trong khoảng thời gian sẽ được cung cấp điện để bán. Các công ty ISO được hình thành như đại diện của công ty phát điện và chịu trách nhiệm về hợp đồng, an ninh hệ thống, quyết toán tài chính cho khách hàng mua khối lượng lớn.

Thực trạng thị trường điện tại Việt Nam

Hiện EVN đang sở hữu phần lớn công suất các nguồn điện, nắm giữ toàn bộ khâu truyền tải, phân phối và kinh doanh bán lẻ điện. Tổng công ty mua bán điện thuộc EVN mua điện năng từ các

nhà máy điện khác ngoài EVN như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam (TKV), các công ty điện tư nhân... để phân phối và bán lẻ điện cho các hộ tiêu thụ điện. Theo số liệu của Cục Điều tiết Điện lực, tính đến cuối năm 2010, tổng công suất các nguồn điện toàn hệ thống là 21.542 MW. Trong đó, EVN đang quản lý vận hành 24 nhà máy điện với tổng công suất là 14.233 MW (chiếm 66,07%), PVN là 2.278 MW (chiếm 10,57%), TKV là 1.046 MW (chiếm 4,86%), các nhà đầu tư nước ngoài là 2.115 MW (chiếm 9,82%), các nhà đầu tư tư nhân là 500 MW (chiếm 2,32%), từ nhập khẩu 1.000 MW (chiếm 4,64%), các loại hình khác là 370 MW (chiếm 1,72%). Qua các số liệu cho thấy, EVN nắm giữ phần lớn công suất phát điện, các thành phần như PVN, TKV chiếm tỷ trọng rất nhỏ và thị trường điện ở nước ta chưa có dấu hiệu phát triển cạnh tranh và kinh doanh bán điện độc lập. Có thể nói, cho đến nay EVN vẫn là đơn vị duy nhất độc quyền kinh doanh điện trong toàn quốc, và vì thế chúng ta chưa có sự cạnh tranh ở bất cứ hoạt động nào trong các khâu của ngành điện.

Từ 1.7.2012, thị trường phát điện cạnh tranh được hình thành tại Việt Nam, các nhà máy điện phải cạnh tranh để bán điện cho Tổng công ty mua bán điện quốc gia - trực thuộc EVN. Chính điều này tạo ra sự độc quyền mua của EVN, các nhà máy điện nếu không trực thuộc EVN rất khó khăn trong việc cạnh tranh bán điện với mức giá tốt cho EVN. Chính điều này đã cản trở việc thu hút đầu tư của nước ngoài và tư nhân trong việc sản xuất điện. Vì nếu điện sản xuất ra không bán được hoặc bán với giá quá thấp thì các nhà đầu tư sẽ không đầu tư vào việc xây dựng các nhà máy nhiệt điện, thủy điện... Việc Tổng công ty mua bán điện quốc gia vẫn trực thuộc EVN sẽ không khuyến khích đầu tư vào phát triển sản xuất điện, bên cạnh đó các dự án điện của EVN liên tục bị chậm tiến độ dẫn đến hiện nay Việt Nam vẫn là quốc gia thiếu điện và phải mua điện từ Trung Quốc với giá quá cao. Mặc dù, giá điện hiện nay do Chính phủ điều tiết nhưng EVN liên tục thua lỗ và tăng giá điện. Vấn đề là do độc quyền nên không thể có cơ chế kiểm soát chi phí sản xuất điện của EVN một cách hợp lý.

Bảng 1 cho biết giá điện hiện nay tại Việt Nam so với 5 quốc gia có nền kinh tế phát triển. Nếu so sánh dựa trên giá danh nghĩa thì giá điện tại Việt Nam từ 1995 đến nay ở mức trung bình trên thế giới. Tuy nhiên, một nghịch lý là tại các nước có thị

trường điện cạnh tranh, giá điện công nghiệp luôn có mức rẻ hơn so với điện hộ gia đình từ 20-100%. Trong khi tại Việt Nam do thị trường còn độc quyền, giá điện công nghiệp luôn cao hơn từ 20-90% so với điện hộ gia đình. Điều này là do sự độc quyền của EVN trong tất cả các khâu sản xuất, truyền tải và phân phối. Một điều cần lưu ý là Việt Nam chỉ có mức thu nhập bình quân đầu người khoảng 1.540 đô la Mỹ/năm, vì vậy nếu tính theo sức mua tương đương thì mức giá điện hiện nay tại Việt Nam cao gấp 10-20 lần các nước có nền kinh tế phát triển.

Bảng 1: giá điện tại 5 quốc gia OECD và Việt Nam trong 2 năm 1995 và 2013

(nguồn: theo số liệu điều tra của Ngân hàng thế giới, 2013)

	Giá (đó la Mỹ/số)				Giá theo sức mua tương đương (đó la Mỹ/số)			
	1995		2013		1995		2013	
	Công nghiệp	Hộ gia đình	Công nghiệp	Hộ gia đình	Công nghiệp	Hộ gia đình	Công nghiệp	Hộ gia đình
Mỹ	0,05	0,08	0,05	0,09	0,05	0,08	0,05	0,09
Anh	0,07	0,13	0,07	0,12	0,07	0,13	0,05	0,11
Pháp	0,06	0,17	0,04	0,13	0,05	0,13	0,04	0,12
Đức	0,1	0,20	0,07	0,10	0,10	0,20	0,06	0,09
Nhật Bản	0,19	0,27	0,12	0,19	0,10	0,14	0,10	0,15
Việt Nam	0,07	0,05	0,12	0,07	0,70	0,50	1,20	0,70

Gần đây, hoạt động sản xuất - kinh doanh của EVN hiệu quả thấp, nợ tăng cao, chưa minh bạch và chưa tạo niềm tin đối với khách hàng, đặc biệt là mỗi khi đề xuất tăng giá bán điện. Một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng trên là do sự phát triển chậm của thị trường điện cạnh tranh mà lý do trực tiếp là tình trạng độc quyền trong kinh doanh điện diễn ra trong một thời gian dài.

Phát triển thị trường điện cạnh tranh là xu hướng phát triển chung của các nước trên thế giới, tạo động lực cho sản xuất - kinh doanh điện hoạt động hiệu quả và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Theo Cục Điều tiết Điện lực, thực hiện lộ trình phát triển thị trường điện, Chính phủ coi việc hình thành và phát triển thị trường điện cạnh tranh là chiến lược phát triển dài hạn của ngành điện Việt Nam, điều này đã được thể hiện trong Luật Điện lực năm 2004. Thủ tướng Chính phủ đưa ra lộ trình và các điều kiện hình thành phát triển thị trường điện lực theo 3 cấp độ: Thị trường phát điện cạnh tranh (giai đoạn 2005-2014); Thị trường bán buôn cạnh tranh (giai đoạn 2014-2022); Thị trường bán lẻ cạnh tranh (giai đoạn sau năm 2022).

Thị trường phát điện cạnh tranh: là cấp độ đầu

tiên của thị trường điện cạnh tranh. Trong giai đoạn này, chỉ có cạnh tranh trong khâu phát điện, chưa có cạnh tranh trong khâu bán buôn và bán lẻ điện. Khách hàng sử dụng điện chưa có cơ hội lựa chọn đơn vị bán điện cho mình. Các đơn vị phát điện sẽ cạnh tranh bán điện cho một đơn vị mua buôn duy nhất (Tổng công ty mua bán điện trực thuộc EVN) trên thị trường giao ngay và qua hợp đồng mua bán điện dài hạn. Cục Điều tiết Điện lực quy định hàng năm tỷ lệ sản lượng điện năng mua bán qua hợp đồng và điện năng giao dịch trên thị trường.

Thị trường bán buôn điện cạnh tranh: hình thành các đơn vị bán buôn mới để tăng cường cạnh tranh trong khâu mua bán điện. Khách hàng lớn và các công ty phân phối được quyền mua điện trực tiếp từ các đơn vị phát điện thông qua thị trường hoặc từ các đơn vị bán buôn. Các đơn vị bán buôn điện cạnh tranh mua điện từ các đơn vị phát điện và cạnh tranh bán điện cho các đơn vị phân phối và khách hàng. Chưa có cạnh tranh trong khâu bán lẻ điện, khách hàng sử dụng nhỏ chưa có quyền lựa chọn đơn vị cung cấp điện.

Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh: sự cạnh tranh diễn ra ở cả 3 khâu: phát điện, bán buôn và bán lẻ điện. Khách hàng trên cả nước được lựa chọn đơn vị bán điện cho mình (đơn vị bán lẻ điện) hoặc mua điện trực tiếp từ thị trường. Các đơn vị bán lẻ điện cũng cạnh tranh mua điện từ các đơn vị bán buôn, các đơn vị phát điện hoặc từ thị trường để bán lẻ cho khách hàng sử dụng điện. Thị trường phát điện cạnh tranh vào năm 2014, mới chuyển sang cấp độ 2 thị trường bán buôn cạnh tranh (2015-2022) và sau năm 2022 sẽ thực hiện thị trường bán lẻ cạnh tranh.

Sự hình thành và phát triển thị trường điện với 3 cấp độ là cần thiết. Thực hiện thành công lộ trình phát triển thị trường điện, đưa vào hoạt động thị trường điện cạnh tranh sẽ tạo ra những thay đổi tích cực trong hoạt động điện lực ở Việt Nam, nâng cao được tính minh bạch và hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh điện, hạ giá thành sản xuất, tạo cơ sở giảm giá bán điện. Phát triển thị trường điện cạnh tranh là xu hướng tất yếu của nền kinh tế thị trường, mang lại lợi ích chung cho cả bên cung cấp và khách hàng tiêu thụ điện.

Kết luận và kiến nghị

Lộ trình hình thành thị trường điện cạnh tranh đã được phê duyệt cần một thời gian quá dài. Hiện

nền kinh tế của chúng ta có sự tăng trưởng chưa ổn định, tiềm ẩn nguy cơ đối mặt với bẫy thu nhập trung bình, vì vậy cần tăng sức mạnh cho nền kinh tế bằng việc rút ngắn lộ trình này. Giải pháp cơ bản trong việc thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh là học tập kinh nghiệm hình thành thị trường điện cạnh tranh tại các nước, nhanh chóng hình thành sớm thị trường điện cạnh tranh ở nước ta. Với lợi thế trong tính kinh tế của quy mô sản xuất điện với các nhà máy thủy điện, nhiệt điện và sắp tới là điện hạt nhân, việc đẩy nhanh việc hình thành của thị trường điện cạnh tranh góp phần hạ giá thành điện, tạo chi phí đầu vào giá rẻ cho các ngành sản xuất, từ đó thúc đẩy xuất khẩu, tạo ra lợi thế cạnh tranh trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong thời điểm hiện nay, tất yếu phải vận hành thị trường điện cạnh tranh nhưng để có một thị trường phát điện cạnh tranh, Chính phủ cần phải mạnh dạn tách khâu truyền tải và kinh doanh điện ra khỏi EVN. Khi đó, EVN sẽ tham gia thị trường như một bên phát điện, cùng các nguồn khác chào giá bình đẳng, cạnh tranh để có được một giá điện cạnh tranh. Khi đó, sẽ không còn tình trạng doanh nghiệp luôn than lỗ mặc dù giá điện vẫn tăng hàng năm (bản chất của nhà độc quyền là luôn tìm cách duy trì sản lượng thấp, bán giá cao để chiếm thặng dư của người tiêu dùng); người tiêu dùng sẽ không phải đón nhận tin tăng giá điện, mà không hiểu tại sao ngành điện vẫn lỗ. Rõ ràng là khi có thị trường phát điện cạnh tranh, khách hàng dùng điện sẽ thu được lợi ích thực chất và các chủ đầu tư sẽ không rơi vào tình thế nhà máy vẫn vận hành, điện vẫn phát ra, nhưng không bán được toàn bộ công suất lên lưới vì không thể cạnh tranh được với các nguồn độc quyền của EVN.

Việc từ bỏ mô hình thị trường điện độc quyền 100% đã hoàn thành và đang rất thành công như các mô hình ở các nước Bắc Âu, Anh, Đức, Pháp, Bắc Mỹ... Rõ ràng là bãi bỏ thị trường điện lực độc quyền đã trở thành một xu hướng toàn cầu. Những nước vẫn còn đang trong quá trình cải cách thị trường điện như nước ta có thể học hỏi rất nhiều bài học kinh nghiệm rút ra từ các thị trường cạnh tranh được triển khai thành công ở các nước này. Việt Nam cũng cần tiến hành tái cơ cấu ngành điện, tận dụng hiệu quả sự hỗ trợ về tài chính và chuyên môn kỹ thuật của ADB. Qua cả lý thuyết và thực tiễn đều cho thấy, việc chuyển dịch cơ cấu ngành điện sẽ đem lại nhiều lợi ích như: hệ thống điện ổn định; độ tin cậy và kết nối điện được cải thiện, góp phần tăng

mức sống của người dân.

Để nền kinh tế hội nhập toàn diện, việc thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh ở nước ta cần nhanh chóng hơn nữa trong một thời gian càng ngắn càng tốt. Việc bãi bỏ các quy định lạc hậu áp dụng cho ngành công nghiệp được coi là quan trọng còn giúp thu hút nhiều nhà đầu tư tư nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện khí...) để thiết lập một thị trường điện cạnh tranh thực thụ trong tương lai ■

Tài liệu tham khảo

1. Bacon, R.W. & Besant-Jones J. 2001. Global Electric Power Reform, Privatization and Liberalization of the Electric Power Industry in Developing Countries. Annual Review of Energy and the Environment, 26, 331-359.
2. M. Pollitt. "Liberalization and Regulation in Electricity Systems - How can We get the Balance Right?" 3rd Annual Regulation Seminar, SBGI University of Cambridge, pp.11-27, March 2007.
3. Hattori T. & Tsutsui M. 2004. Economic impact of regulatory reforms in the electricity supply industry: a panel data analysis for OECD countries. Energy Policy, 32, 823-832.
4. <http://www.powerworld.com/products.asp>
5. Steiner F. 2001. Regulation, industry structure and performance in the electricity supply industry. OECD Economics Studies. OECD.
6. Jamasb T. & Pollitt M. 2005. Electricity Market Reform in the European Union: Review of Progress toward Liberalization & Integration. Energy Journal, 11-41.
7. Jamasb T. & Pollitt M. 2007. Incentive regulation of electricity distribution networks: Lessons of experience from Britain. Energy Policy, 35, 6163-6187.
8. Pollitt M. 2004. Electricity reform in Chile: Lessons for developing countries. Journal of Network Industries, 5, 221-262.
9. Pollitt M. 2008a. Electricity reform in Argentina: Lessons for developing countries. Energy Economics, 30, 1536-1567.
10. Ruffin C. 2003. The Political Economy of Institutional Change in the Electricity Supply Industry: Shifting Currents, Edward Elgar, Cheltenham.
11. Vũ Kim Dũng, Phạm Văn Minh. Giáo trình kinh tế vi mô, NXB Lao động - Xã hội, 2012.
12. Vũ Ngọc Xuân. Áp dụng độ co giãn để đầu tư thành công trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Tạp chí kinh tế và phát triển, 2012.
13. Vũ Ngọc Xuân và các cộng sự. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở "Thị trường điện cạnh tranh từ lý thuyết đến thực tiễn áp dụng tại Việt Nam", 2013.
14. Zhang Y., Parker D. & Kirkpatrick C. 2005. Competition, regulation and privatisation of electricity generation in developing countries: does the sequencing of the reforms matter? The Quarterly Review of Economics and Finance, 45, 358-379.